Tuần học từ: 27/4/2020 – 02/5/2020(Tuần 27)

**Môn Toán – Lớp 6**

**Chủ đề 1 (SỐ HỌC): PHÂN SỐ**

**Bài 5, 6, 7, 8**

**Chủ đề 2 (HÌNH HỌC): GÓC**

**Bài 5: Vẽ góc cho biết số đo**

1. **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

– Hiểu thế nào là quy đồng mẫu nhiều phân số và nắm được các bước tiến hành quy đồng mẫu nhiều phân số.

– HS hiểu và vận dụng được quy tắc so sánh 2 phân số cùng mẫu và không cùng mẫu, nhận biết được phân số âm hay dương.

– Hiểu và vận dụng được qui tắc cộng 2 phân số cùng mẫu và không cùng mẫu.

– Biết các tính chất cơ bản của phép cộng 2 phân số: Giao hoán; kết hợp; cộng với 0

**2. Kỹ năng:**

– Có kĩ năng quy đồng mẫu các phân số.

– Có kĩ năng viết các phân số đã cho dưới dạng các phân số có cùng mẫu dương để so sánh.

– Có kĩ năng cộng phân số, có ý thức nhận xét đặc điểm của các phân số để cộng nhanh, đúng.

– Có kĩ năng vận dụng các tính chất một cách hợp lí vào để giải toán

**3. Thái độ:**

– Tạo cho HS ý thức làm việc theo qui trình, thói quen tự học.

– Cẩn thận, yêu thích, nghiêm túc học Toán.

1. **NỘI DUNG**

**Bài 5: QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ**

**I. KIỂM TRA BÀI CŨ**

**Cách tìm bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số:**

**Cách 1: Tìm BCNN của hai hay nhiều số (đã học ở học kỳ 1)**

**Cách 2: (nhẩm)**

**\* Lấy số lớn nhất (đặt là số a)**

**- L1: Chia a cho từng số còn lại,**

**+ Nếu chia hết thì a là bội chung nhỏ nhất;**

**+Nếu có 1 phép tính không chia hết ta lấy a nhân (lần lượt) cho 2 (cho 3, 4 …) được một số (đặt là số a).**

**- Quay lại thực hiện như L1**

**Cách 3: (dùng máy tính casio (hoặc các máy khác))**

**BCNN của hai số: LCM(4,5)=**

**(Lưu ý: màu đỏ bấm thêm (bấm trước): ALPHA, màu vàng bấm thêm (bấm trước): SHIFT)**

**BCNN của ba số: LCM(LCM(4,5),6)=**

**BCNN của bốn số: LCM(LCM(4,5), LCM (6,7))=**

**II. BÀI MỚI**

| **Nội dung học sinh ghi vào tập** | **Hướng dẫn** |
| --- | --- |
| **Bài 5: QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ**  **1. Quy đồng mẫu 2 phân số**  VD: Xét 2 phân số :  Ta thấy **40** là bội chung của 5 và 8  Ta có:      → Ta đã quy dồng mẫu hai phân số | CÁC EM XEM BÀI GIẢNG CLICK VÀO LINK <https://www.youtube.com/watch?v=TjckbZngaPU>  Vì BCNN cũng là một bội chung, ta có thể áp dụng 1 trong các bước trên để tìm được BCNN(5;8) = **40**  Biến đổi  thành phân số có mẫu là 40  Tương tự, biến đổi  thành phân số có mẫu là 40 |
| **2. Quy đồng mẫu nhiều phân số**  VD: Quy đồng mẫu các phân số:    Mẫu chung (MC): 120  ; ;  ;  Quy tắc: (học trong khung SGK/trang 18) | Quy tắc:  Bước 1: ***Tìm*** 1 bội chung của các mẫu (thường là BCNN) để làm ***mẫu chung***.  Bước 2: ***Tìm thừa số phụ*** của mỗi mẫu (bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu) :  120:2=60; 120:5=24;  120:3=40; 120:8=15.  3) ***Nhân cả tử và mẫu*** của mỗi phân số ***với thừa số phụ tương ứng*** |
| **3. Luyện tập**  Bài 28/19 : Quy đồng mẫu các phân số: ? Nên rút gọn phân số  \* MC: 48  ;  ;    Bài 29/19 : Quy đồng mẫu các phân số:  a)  và . MC: 216    b) và  MC: 225    c)  và -6 MC: 15 | BCNN(16;24;8) = 48  Học sinh có thể làm từng bước giống bài 28 |

**Bài 6: SO SÁNH PHÂN SỐ**

**I. KIỂM TRA BÀI CŨ**

Nhắc lại cách so sánh hai phân số (học ở tiểu học): ***Với hai phân số cùng mẫu, phân số nào có tử nhỏ hơn thì phân số đó nhỏ hơn; phân số nào có tử lớn hơn thì phân số đó lớn hơn.***

**II. BÀI MỚI**

| **Nội dung học sinh ghi vào tập** | **Hướng dẫn** |
| --- | --- |
| **Bài 6: SO SÁNH PHÂN SỐ**  **1. So sánh 2 phân số cùng mẫu:**  Quy tắc: (Học trong khung SGK/22)  VD: So sánh:  a), vì 3 < 5  b) vì –3 < -1 | CÁC EM XEM BÀI GIẢNG CLICK VÀO LINK <https://www.youtube.com/watch?v=GuzTiUByEig>  Học sinh xem lại quy tắc so sánh hai phân số ở trên |
| **2. So sánh 2 phân số không cùng mẫu:**  Quy tắc: (Học trong khung SGK/23)  VD: So sánh:  và  (Vì > )  Nhận xét: (Học trong SGK/23)  + Nếu a, b cùng dấu thì phân số ; gọi là phân số dương.  + Nếu a, b khác dấu thì phân số ; gọi là phân số âm. | Lưu ý: khi gặp mẫu số là số âm, ta luôn biến đổi để được phân số mẫu dương (bằng cách nhân cả tử và mẫu với -1)  Vì -15 > -16 nên >  Suy ra |
| **3. Luyện tập**  **Bài 37/23 (SGK)** Điền số thích hợp vào chỗ trống:  a)  Ta có:  b)  Ta có:  ;  Suy ra:  Suy ra:  Vậy | Ta có: -11<…<…<…<-7  Ta có: -12<…<…<-9 |

**Bài 7: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

| **Nội dung học sinh ghi vào tập** | **Hướng dẫn** |
| --- | --- |
| **Bài 7: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**  **1. Công hai phân số cùng mẫu**:  Quy tắc: (Học trong khung SGK/25)  VD: Cộng 2 phân số :  a)  b)  c) | CÁC EM XEM BÀI GIẢNG CLICK VÀO LINK <https://www.youtube.com/watch?v=JgNAWU3akrk>  Cộng 2 phân số cùng mẫu: lấy tử cộng tử, mẫu giữ nguyên |
| **2. Công hai phân số không cùng mẫu:**  Quy tắc: (Học trong khung SGK/26)  VD: Tính:  MC: 35 | Muốn cộng 2 phân số không cùng mẫu, ta viết chúng dưới dạng hai phân số có cùng một mẫu rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung. |
| **3. Luyện tập**  **Bài 42/26 (SGK):** Cộng các phân số (rút gọn kết quả nếu có thể)  a) = = =  b) = = =  **Bài 43/26(SGK)**: Tính các tổng sau khi rút gọn phân số: | Lưu ý: khi gặp mẫu số là số âm, ta luôn biến đổi để được phân số mẫu dương.  a)  chia tử và mẫu cho 7 được  chia tử và mẫu cho -9 được  b) Tương tự câu a |

**Bài 8: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

**I. KIỂM TRA BÀI CŨ**

**Nhắc lại: Tính chất cơ bản của phép cộng số tự nhiên**

a) Tính chất giao hoán

b) Tính chất kết hợp

c) Cộng với số 0

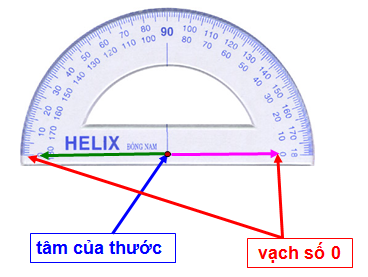
**II. BÀI MỚI**

| **Nội dung học sinh ghi vào tập** | **Hướng dẫn** |
| --- | --- |
| **Bài 8: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**  **1. Các tính chất** :  Tính chất cơ bản: (Học trong SGK/27) | CÁC EM XEM BÀI GIẢNG CLICK VÀO LINK  <https://www.youtube.com/watch?v=NB2T1li5K6o>  Tính chất cơ bản:  **Với a, b, c, d, e, f ∈ Z**  a) Tính chất giao hoán:    b) Tính chất kết hợp:    c) Cộng với số 0: |
| **2. Áp dụng :**  Tính tổng:      = -1 + 1 +  = 0 +  = | HS nhận xét biểu thức A (tìm những phân số có cùng mẫu)  Kết hợp những phân số có cùng mẫu rồi cộng chúng với nhau |
| **3. Luyện tập**  **Bài 47/28 (SGK)** Tính nhanh:  a) = ==  b) === 0  **Bài 56/31 (SGK)** Tính nhanh giá trị các biểu thức:  == =-1+1=0  = = = 0+ = | **Bài 47/28**  HS nhận xét đề (tìm những phân số có cùng mẫu)  Kết hợp những phân số có cùng mẫu rồi cộng chúng với nhau  **Bài 56/31**  Có thể áp dụng qui tắc kết hợp hoặc áp dụng quy tắc bỏ ngoặc rồi di chuyển những phân số cùng mẫu lại gần nhau rồi tính. |

**Chủ đề 2 (HÌNH HỌC): GÓC**

**BÀI 5: VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO**

**I. KIỂM TRA BÀI CŨ**

 **Nhắc lại:**

**II. BÀI MỚI**

| **Nội dung học sinh ghi vào tập** | **Hướng dẫn** |
| --- | --- |
| **BÀI 5: VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO**  **1. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng:**  VD1 : Cho tia Ox. Vẽ góc xOy sao cho = 400  = 400  – Đặt thước đo góc trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox sao cho tâm thước trùng với đỉnh O, tia Ox đi qua vạch O.  – Kẻ tia Oy đi qua vạch 400 của thước.  Nhận xét : (Học SGK/83)  VD2 : Hãy vẽ góc ABC biết = 300. | CÁC EM XEM BÀI GIẢNG CLICK VÀO LINK  <https://www.youtube.com/watch?v=JyvRB-NL-E0>  Bước 1: Vẽ tia Ox    Bước 2: Đặt thước sao cho tâm của thước trùng điểm O, tia Ox đi qua vạch 00    Bước 3: Dùng viết đánh dấu vị trí 400    Bước 3: Dùng viết và thước kẻ tia từ O qua vạch vừa đánh dấu    VD2 :  Học sinh vẽ tương tự |
| **2. Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng :**  VD3 : (SGK/84)    – Vẽ  = 300 ;  = 450  – Tia Oy nằm giữa 2 tia Ox và Oz  Nhận xét :  Trên nửa mặt phẳng bờ Ox, < (300 < 450) nên tia Oy nằm giữa 2 tia Ox và Oz | - Vẽ góc xOy giống phần 1 nhưng với số đo 300.  - Xem như không có tia Oy, tiếp tục vẽ góc xOz bằng 450 với tia Ox có rồi. |
| **3. Luyện tập**  **Bài 28/85 (SGK)** Trên mặt phẳng, cho tia Ax. Có thể vẽ được mấy tia Ay sao cho  = 500.  ***x***  ***y***  ***y'***  **0**  **50**  **50**  **0**  ***A***  –Vẽ được 2 tia Ay (Ay’) sao cho  = 500 | HS cố gắng tự vẽ trước khi xem bài giải |

**PHẦN BÀI TẬP HỌC SINH CẦN GIẢI (Nộp GV)**

| **I.Phần cơ bản ( bài toán bắt buộc )** | **Hướng dẫn** |
| --- | --- |
| **Phần số học**  **Bài 1:** Quy đồng mẫu các phân số:  a) và  b) ;  ;  c)  d)  **Bài 2:** So sánh:  a)  và  b)  và  c)  và  d)  và  **Bài 3:** Tính:  a)  b)  c)  d)  **Bài 4:** Tính hợp lí:  a)  b)  c)  d)  **Bài 5:** Tính hợp lí:  a)  b)  c)  d)  **Bài 6:** Tính (Nâng cao) | **Bài 1:** HS trình bày giống phần 2 bài 5  **Bài 2:**  a) b) HS trình bày giống phần 2 bài 6  Ta có :  ( Vì……..)  c) Dùng tính chất bắt cầu, so sánh từng số với số 1  d) Dùng tính chất bắt cầu, so sánh từng số với số 0  **Bài 3:**  a)  MC : 15  ===  b) c) d) Tương tự (HS dùng máy tính kiểm tra kết quả)  **Bài 4:** HS trình bày giống phần 3 bài 8  (HS dùng máy tính kiểm tra kết quả)  **Bài 5:** HS trình bày giống phần 3 bài 8  (HS dùng máy tính kiểm tra kết quả)  **Bài 6**      (Nhóm 2 số cuối)        (Nhóm 2 số cuối)  Tiếp tục thực hiện nhóm 2 số cuối  Kết quả: M=2 |
| **Phần hình học**  **Bài 7:**  a)Vẽ góc mPn có số đo 1250  b) Vẽ góc EHF có số đo 650  c) Vẽ góc MCN có số đo 530  d) Vẽ góc yOt có số đo 1400  **Bài 8:** Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ góc xOy có số đo 650, góc xOz có số đo 450. Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ?  **Bài 9:** Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia Om, vẽ góc mOn có số đo 380, góc mOp có số đo 520. Trong ba tia Om, On, Op tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? | **Bài 7:** HS thực hiện giống phần 1 bài 5: Vẽ góc cho biết số đo  **Bài 8:** HS thực hiện tương tự phần 2 bài 5: Vẽ góc cho biết số đo  **Bài 9:** HS thực hiện tương tự phần 2 bài 5: Vẽ góc cho biết số đo |
| **II.Phần vận dụng ( Bài toán thực tế )** |  |
| **Bài 10:** Lớp 6B có số học sinh thích bóng bàn,  số học sinh thích bóng chuyền,  số học sinh thích bóng đá. Môn bóng nào được nhiều bạn lớp 6B yêu thích nhất?  **Bài 11:** Hùngđi xe đạp, 10 phút đầu đi được quãng đường, 10 phút thứ hai đi được  quãng đường, 10 phút cuối cùng đi được  quãng đường. Hỏi sau 30 phút, Hùngđi được bao nhiêu phần quãng đường. | **Bài 10:**  HS so sánh các phân số ; ; rồi kết luận  **Đs:** Môn bóng đá được nhiều bạn lớp 6B yêu thích nhất.  **Bài 11:** Sau 30 phút, Hùng **đã** đi được những quãng đường nào?  Vậy làm toán gì?  Đs: quãng đường |

**Dặn dò:**

***- Học sinh nộp giáo viên chậm nhất trước 7 giờ 00 thứ 6 ngày 01/5/2020.***

**- Học sinh ghi bài và làm bài vào tập (ghi họ tên lớp, đánh số trang) rồi chụp hình bài làm 🡪 copy hình vào file Word theo thứ tự bài làm (đặt tên file word: ten HS\_mon lop\_tuan…, ví dụ: Quynh Anh\_Toan 6-01\_tuan27).**

**- Nộp bài cho giáo viên qua zalo hoặc mail.**

***Các em cố gắng làm bài đầy đủ.***

***Chúc các em ôn bài tốt và nhớ giữ gìn sức khỏe.***

**Học sinh có khó khăn, thắc mắc liên hệ giáo viên theo thông tin sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp phụ trách** | **Giáo viên** | **Số điện thoại** | **Địa chỉ mail** |
|
| 6/01,6/05 | Phan Văn Hải | 0372971005 | phanvanhai68kg@gmail.com |
| 6/02, 6/03 | Trương Phước Minh | 0799597485 | z610i\_vn@yahoo.com.vn |
| 6/7, 6/13 | Võ Thị Kim Tuyến | 0909374066 | vtktuyenttv@gmail.com |
| 6/04, 6/06 | Thái Thị Trang | 0979252741 | thaitrangt2t@gmail.com |
| 6/08, 6/10 | Nguyễn Thị Bạch Tuyết T | 0987122591 | namtuyet34@yahoo.com.vn |
| 6/09, 6/12 | Ngô Thị Thanh Tuyền | 0767739108 | ngotuyen311@yahoo.com |
| 6/11 | Phan Minh Văn | 0903122945 | phanminhvan4198@gmail.com |

**\* Lưu ý: Nội dung bài học, bài làm của học sinh sẽ được giáo viên chấm điểm ghi nhận lại kết quả học tập và để căn cứ cho điểm kiểm tra thường xuyên: kiểm tra miệng, 15 phút (hệ số 1).**

………………HẾT………………